

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Mường Nhé.

2. Địa chỉ: Tổ 3, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở KCB¹: Sáng từ 7h00 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00: Từ thứ 2 đến thứ 6; Thường trực cấp cứu 24/24 giờ các ngày trong tuần.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
1	Lò Văn Sen	000747/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh hệ Nội Nhi	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Giám đốc - BsCKI Nội khoa	Phòng khám Phúc An: Trưa từ 11h35 – 13h00, Chiều từ 17h05 - 19h00 Từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, Chủ nhật (nghỉ bù, nghỉ trực)	
2	Lường Văn Thương	000959/ĐB-CCHN; 874/QĐ-SYT;153a/QĐ- TTYT; 867/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Siêu âm tổng quát, Điện tim.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Giám đốc - BsCKI HSCC - Trưởng Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Phòng khám Phúc An: Trưa từ 11h35 – 13h00, Chiều từ 17h05 - 19h00 Từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, Chủ nhật (nghỉ bù, nghỉ trực)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
3	Nông Thị Lệ	003374/ĐB-CCHN; 882/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI GMHS - Phó trưởng khoa - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
4	Sùng A Súa	000957/ĐB-CCHN; 879/QĐ-SYT; 488/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Điện tim	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI Nhi - Phó trưởng khoa - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
5	Chang Go Xó	002919/ĐB-CCHN; 827/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
6	Cà Thị Vân Anh	0000115/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Phòng khám Phúc An: Trưa từ 11h35 – 13h00, Chiều từ 17h05 - 19h00 Từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, Chủ nhật (nghỉ bù, nghỉ trực)	
7	Nguyễn Thị Hiếu	000968/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng CĐ - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
8	Quảng Văn Tâm	000651/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân Điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
9	Giàng A Chá	000646/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng CĐ - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
10	Đỗ Thị Hằng	002233/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
11	Lù Thị Thuận	0000127/ĐB-GPHN	Điều dưỡng.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
12	Nguyễn Văn Tân	002333/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và GMPT)	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
13	Tòng Thị Yêu	0000261/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Nhi và Gây mê - Phẫu thuật	Không	
14	Đinh Thị Hương	0002131/ĐB-CCHN	Chuyên khoa Xét Nghiệm	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN - Phòng KHNV-ĐD (Kiêm nhiệm vụ XN tại Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - CDHA)	Không	
15	Vàng Văn Hiếm	002440/ĐB-CCHN; 417/QĐ-TTYP; 292/QĐ-TTYP	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát, X-Quang	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Phó phụ trách Phòng KHNV-ĐD - Kiêm nhiệm công việc Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Phòng khám Phúc An: Trưa từ 11h35 – 13h00, Chiều từ 17h05 - 19h00 Từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, Chủ nhật (nghỉ bù, nghỉ trực)	
16	Cà Văn Tính	002323/ĐB-CCHN; 415/QĐ-TTYP	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Phòng khám Thiện Đức: Trưa từ 11h35 – 13h00, Chiều từ 17h05 - 19h00 Từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, Chủ nhật (nghỉ bù, nghỉ trực)	
17	Khoảng Thị Oanh	002888/ĐB-CCHN;13/QĐ-TTYP	Khám chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các DVKT về Huyết học -	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ	BsĐK - Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm -	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
			Truyền máu	thứ 2 đến thứ 6	Chẩn đoán hình ảnh		
18	Hà Thị Thương Thương	003444/ĐB-CCHN; 445/QĐ-TTYYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
19	Giàng A Lâu	003549/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
20	Lý Sơn Phạ	0000255/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
21	Giàng Thị Sùng	0000112/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa khám bệnh - Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Không	
22	Vũ Thị Hương	002929/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa khám bệnh - Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Không	
23	Đoàn Viết Chiến	000732/ĐB-CCHN	Chuyên khoa Xét Nghiệm	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN y học - Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
24	Bùi Thị Thương	002627/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên Xét Nghiệm	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Xét nghiệm y học - Khoa khám bệnh - Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Không	
25	Phạm Thị Trang	003137/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng xét nghiệm - Khoa khám bệnh - Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Không	
26	Phạm Văn Hoà	000739/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CDKT hình ảnh y học - Khoa khám bệnh - Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Không	
27	Thào Thị Hoa	003033/ĐB-CCHN; 480/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi KCB chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI Sản phụ khoa - Phó phụ trách khoa - Khoa CSSKSS và Phụ sản	Phòng khám sản phụ khoa Thào Thị Hoa: Trưa từ 11h35 – 13h00, Chiều từ 17h05 - 19h00 Từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, Chủ nhật (nghỉ bù, nghỉ trực)	
28	Chang Thị Hồng Thanh	000958/ĐB-CCHN; 828/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	
29	Chảo Thị Mít	0000214/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ Y khoa - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
30	Giàng A Phộng	0000264/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ Y khoa - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	
31	Nguyễn Thị Duyên	000969/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNHS - Hộ sinh trưởng khoa - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	
32	Lò Thị Cương	000650/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh TH - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	
33	Khoàng Thị Bích	000648/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh cao đẳng - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	
34	Trần Thị Linh Trang	000011/ĐB-GPHN	Hộ sinh	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	
35	Cà Thị Hạnh	000652/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh TH - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
36	Phá Thị Hiền	0000361/ĐB-GPHN	Hộ sinh	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Không	
37	Lò Văn Biên	0001169/Đ B-CCHN; 878/QĐ-SYT; 153b/QĐ- TTYT.	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi KCB chuyên khoa Nội; Điện tim.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI Nội - Phó phụ trách khoa - Khoa Nội - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
38	Phan Thế Lạc	002873/ĐB-CCHN; 507/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI YHCT - Khoa Nội - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
39	Nguyễn Quang Vũ	003526/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsYHCT - Khám chữa bệnh YHCT – Khoa Nội - YHCT - PHCN.	Không	
40	Nguyễn Thị Nghĩa	000737/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Cử nhân ĐD - Khoa Nội - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
41	Nguyễn Thị Thắm	0000113/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Khoa Nội - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
42	Lò Thị Pó	0000114/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Khoa Nội - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
43	Trần Thị Phương	003576/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Cao đẳng - Khoa Nội - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
44	Lò Thị Vân	0000393/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Khoa Nội - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
45	Lò Văn Hiêng	000743/ĐB - CCHN; 832/QĐ-SYT; 829/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh Đa Khoa; Bổ sung phạm vi KCB chuyên khoa Ngoại; Siêu âm tổng quát.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI Ngoại - Phó phụ trách khoa - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Không	
46	Toán Bình Việt	0001026/ĐB-CCHN;974/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi KCB chuyên khoa Ngoại	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI Ngoại - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Không	
47	Quảng Văn Thương	000269/ĐB-CCHN; 506/QĐ-SYT;1244/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi KCB chuyên khoa Tai – Mũi – Họng, Nội soi TMH.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI Tai-Mũi-Họng - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Phòng khám Thương Nga: Trưa từ 11h35 – 13h00, Chiều từ 17h05 - 19h00 Từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, Chủ nhật (nghỉ bù, nghỉ trực)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
48	Hồ A Cầu	0000116/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Không	
49	Lò Văn Phòng	003098/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Cao đẳng - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Không	
50	Lý Bảo Ngọc	003537/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Cao đẳng - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Không	
51	Quàng Thị Lịch	003086/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Cao đẳng - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Không	
52	Giàng A Tênh	003565/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát Bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn & ĐTNC	Không	
53	Vũ Thị Luyện	000735/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD - ĐD trưởng Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát Bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn & ĐTNC	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
54	Lò Thị Ngời	0001192/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐĐ - Trưởng khoa - Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
55	Vừ A Tinh	47/CCHN-D-SYT-ĐB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	DsĐH - Phó trưởng khoa - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Không	
56	Nguyễn Thu Huyền	533/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc Trạm Y tế xã.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	DsCĐ - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Không	
57	Nguyễn Mạnh Cường	108/CCHN-D-SYT-ĐB	Nhà thuốc; quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; phụ trách công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	DsĐH - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Không	
58	Giàng A Phong	002874/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsCKI – Phòng khám ĐKKV Leng Su Sín	Không	
59	Cà Văn Kiên	002606/ĐB-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK -Trưởng Trạm Y tế xã Sín Thầu	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
60	Bùi Hữu Kỳ	000955/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Sín Thầu	Không	
61	Lò Văn Doãn	0002108/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Sín Thầu, Phụ trách điểm Trạm Y tế Sín Thầu	Không	
62	Lò Văn Linh	0002111/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Sín Thầu, Phụ trách điểm Trạm Y tế Sen Thượng	Không	
63	Tòng Thị Lệ	0002217/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Sín Thầu	Không	
64	Mào Thị Thủy	0002110/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ	YSDK - Trạm Y tế xã Sín Thầu	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
			thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6			
65	Hoàng Mi Thơ	000060/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân Điều dưỡng - Trạm Y tế xã Sín Thầu	Không	
66	Giàng Chúy Nu	862/CCHN-D-SYT-ĐB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng dược - Trạm Y tế xã Sín Thầu	Không	
67	Thào Thị Chí	001467/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Sín Thầu (điểm Trạm Y tế Sín Thầu)	Không	
68	Lê Thị Hoài Hiên	535/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ CĐ - Trạm Y tế xã Sín Thầu (điểm Trạm Y tế Sín Thầu)	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
69	Cà Thị Đông	0002107/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Sín Thầu (điểm Trạm Y tế Sen Thượng)	Không	
70	Quảng Văn Sính	0002125/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Sín Thầu (điểm Trạm Y tế Sen Thượng)	Không	
71	Nguyễn Thị Hoài	588/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc Trạm Y tế xã.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ CD - Trạm Y tế xã Sín Thầu (điểm Trạm Y tế Sen Thượng)	Không	
72	Ngô Gia Tự	0001200/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK - Trưởng Trạm Y tế xã Mường Nhé	Không	
73	Vàng Thị Tâm	0002119/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Mường Nhé, Phụ trách điểm Trạm Y tế Mường Nhé	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
			Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.				
74	Lò Văn Inh	0002122/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Mường Nhé, Phụ trách điểm Trạm Y tế Nậm Vĩ	Không	
75	Mào Thị Cào	0002121/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Mường Nhé)	Không	
76	Lò Thị Tiễn	000644/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Mường Nhé)	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
77	Hoàng Thị Thiêm	003435/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Mường Nhé)	Không	
78	Vàng Thị Oanh	160/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	DsCD - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Mường Nhé)	Không	
79	Lý A Sang	0002130/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Trạm Y tế xã Mường Nhé	Không	
80	Lưu Thị Thúy	0002219/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Trạm Y tế xã Mường Nhé	Không	
81	Bùi Văn Thành	0001123/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNYTCC - Trạm Y tế xã Mường Nhé	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
			của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.				
82	Lù Thị Huyền	0001263/ĐB-GPHN	Hộ sinh	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản - Trạm Y tế xã Mường Nhé	Không	
83	Võ Thị Hiền	124/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	DsCD - Trạm Y tế xã Mường Nhé	Không	
84	Lường Thị Biền	239/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc Trạm y tế xã.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	DsCD - Trạm Y tế xã Mường Nhé	Không	
85	Lèng Thị Tiệp	0000257/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BsĐK - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Nậm Vi)	Không	
86	Giàng A Tủa	0002123/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Nậm Vi)	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
87	Mùa A Nhia	0000126/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Nậm Vi)	Không	
88	Phạm Thị Kim Hương	534/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ CĐ - Trạm Y tế xã Mường Nhé (điểm Trạm Y tế Nậm Vi)	Không	
89	Lường Văn Nghĩa	003038/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Trưởng trạm Y tế xã Mường Toong	Không	
90	Lò Văn Thoong	0001792/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Mường Toong	Không	
91	Lường Văn Phú	003321/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Điều dưỡng - Trạm Y tế xã Mường Toong	Không	
92	Vàng Thị Kim Loan	0002048/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh TH - Trạm Y tế xã Mường Toong	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
93	Lò Văn Tâm	313/CCHN-D-SYT-ĐB	Cơ sở bán buôn thuốc; Nhà thuốc; quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	DsĐH - Trạm Y tế xã Mường Toong	Không	
94	Lường Văn Biên	0002047/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Mường Toong (điểm Trạm Y tế Huổi Léch)	Không	
95	Đỗ Thị Ngát	0001133/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Mường Toong (điểm Trạm Y tế Huổi Léch)	Không	
96	Hồ Văn Kim	0000367/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Trạm Y tế xã Mường Toong (điểm Trạm Y tế Huổi Léch)	Không	
97	Đèo Văn Hoàn	003037/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK - Trưởng Trạm Y tế xã Nậm Kè	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
98	Phạm Huy Thanh	0001119/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Nậm Kè	Không	
99	Lý A Pó	001442/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Nậm Kè, Phụ trách điểm Trạm Y tế Pá Mỹ	Không	
100	Lường Văn Chưởng	0002049/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Trạm Y tế xã Nậm Kè	Không	
101	Tòng Thị Thoa	0002050/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK - Trạm Y tế xã Nậm Kè	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
102	Bùi Thị Bảo	0000128/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Trạm Y tế xã Nậm Kè	Không	
103	Lò Thị Thiên	003534/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Nậm Kè	Không	
104	Nguyễn Thị Hà	274/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ CD - Trạm Y tế xã Nậm Kè	Không	
105	Vàng A Sừ	0000262/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ Y khoa - Trạm Y tế xã Nậm Kè (điểm Trạm Y tế Pá Mỳ)	Không	
106	Nguyễn Văn Nam	0002113/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Nậm Kè (điểm Trạm Y tế Pá Mỳ)	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
107	Mùa A Cầu	0001469/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng TH - Trạm Y tế xã Nậm Kè (điểm Trạm Y tế Pá Mỳ)	Không	
108	Hà Thị Huế	0002124/ĐB-CCHN	Theo quy định tại điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh TH - Trạm Y tế xã Nậm Kè (điểm Trạm Y tế Pá Mỳ)	Không	
109	Quàng Văn Thương	0001497/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Quảng Lâm	Không	
110	Nguyễn Thị Thanh Huệ	0002221/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Quảng Lâm	Không	
111	Chảo Tả Mây	0000362/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Đại học Điều dưỡng - Trạm Y tế xã Quảng Lâm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
112	Lò Văn Thỏa	0001477/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Phó Trưởng Trạm Y tế xã Quảng Lâm, Phụ trách điểm Trạm Y tế Na Cô Sa	Không	
113	Hồ A Công	000048/ĐB-GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK - Trạm Y tế xã Quảng Lâm (điểm Trạm Y tế Na Cô Sa)	Không	
114	Trần Thị Thu Thủy	001392/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Hộ sinh - Trạm Y tế xã Quảng Lâm (điểm Trạm Y tế Na Cô Sa)	Không	
115	Tòng Khánh Toàn	0001708/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK - Trạm Y tế xã Quảng Lâm (điểm Trạm Y tế Na Cô Sa)	Không	
116	Hà Văn Lợi	0001763/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Điều dưỡng - Trạm Y tế xã Quảng Lâm (điểm Trạm Y tế Na Cô Sa)	Không	
117	Phạm Thị Hảo	307/CCHN-D-SYT-ĐB	Nhà thuốc; quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ CD - Trạm Y tế xã Quảng Lâm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ⁴	Ghi chú ⁵
118	Cứ A Dũng	003375/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Đại học điều dưỡng - Phòng DS-KHHGD	Không	
119	Hồ A Tú	0003194/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng từ 7h00 - 11h30, Chiều từ 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Điều dưỡng - Phòng DS-KHHGD	Không	

Nơi nhận:

- Phòng NVYD Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHN-V-ĐD.

Mường Nhé, ngày 19 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Lò Văn Sen